



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 34/2018
Từ 02/9 - 07/9/2018

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

XỬ LÝ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CHẠM BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Nội dung trên được nhiều đại biểu đề nghị tại Phiên họp mở rộng của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khai mạc sáng ngày 4/9.



Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu phát biểu
tại phiên họp Thường trực Ủy ban Pháp luật mở rộng

12 văn bản còn nợ, chưa ban hành

Trình bày Báo cáo của Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Tri Hiếu cho biết, từ Kỳ họp thứ 4 đến nay, QH đã thông qua 13 luật do Chính phủ trình, song đều không nằm trong Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/2014 của UBTVQH về triển khai thi hành Hiến pháp 2013. Đây là những luật quan trọng, liên quan trực tiếp đến quyền dân sự - chính trị, quyền kinh tế - xã hội của con người và để quản lý một số lĩnh vực nên được quan tâm xây dựng sớm.

Để triển khai thi hành luật, pháp lệnh, hiện các bộ, cơ quan ngang bộ đã thành lập vụ, cục pháp chế; ở các cơ quan thuộc Chính phủ đã thành lập các phòng pháp chế. Tại các tỉnh, thành phố có 112 phòng pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, với 997 người có trình độ cử nhân, 1.072 người chưa có trình độ cử nhân (trong 2.138 người làm công tác pháp chế).

Để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, ngay sau Kỳ họp thứ 4 và thứ 5 của QH, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan chức năng lập danh mục văn bản quy định chi tiết các luật vừa được QH thông qua, trình Thủ tướng Chính phủ phân công cụ thể cơ quan chủ trì soạn thảo, thậm chí xác định rõ thời hạn ban hành. Thủ tướng Chính phủ cũng lập Tổ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết. Với những nỗ lực này, dù còn tình trạng “nợ” ban hành văn bản quy định chi tiết nhưng số lượng văn bản nợ giảm dần so với các năm trước. Số văn bản chưa ban hành (12 văn bản) chủ yếu vì có nội dung khó, phức tạp cần xin ý kiến chỉ đạo của nhiều cấp.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Chính phủ, tính đến tháng 8/2018 còn 21 dự án luật nằm trong Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 718 của UBTWQH chưa được ban hành, trong đó có 17 dự án luật chưa đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh các năm 2018, 2019. Công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao, còn tồn tại một số văn bản quy định chi tiết có chất lượng hạn chế. Để đẩy mạnh công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết, Chính phủ xác định sẽ dành nhiều thời gian tại các phiên họp thường kỳ để thảo luận các dự án luật; tổ chức nhiều phiên họp chuyên đề về xây dựng luật, pháp lệnh. Đồng thời, thực hiện giải pháp ban hành một văn bản để quy định chi tiết nhiều nội dung được giao, hạn chế số lượng văn bản quy định chi tiết; đề cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân...

Khắc phục triệt để việc chậm ban hành văn bản

Thảo luận tại phiên họp, các đại biểu cho rằng kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng pháp luật vẫn chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Ở cấp bộ, ngành vẫn còn tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, chất lượng văn bản chưa cao.

Ủy viên Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Phan Thái Bình nhấn mạnh đến nay, vẫn còn 12/152 văn bản hướng dẫn thi hành luật đã có hiệu lực mà chậm ban hành. Đặc biệt, có những Luật có hiệu lực gần 4 năm nhưng văn bản thi hành hiện nay đang trình, thậm chí đang soạn thảo.

Nhấn mạnh đây là vấn đề tồn tại từ lâu, cần có giải pháp khắc phục triệt để, đại biểu Phan Thái Bình đề nghị Chính phủ cần làm rõ trách nhiệm thuộc về cơ quan nào, cơ quan soạn thảo hay thẩm tra; bộ, ngành nào chậm ban hành thông tư, văn bản hướng dẫn chi tiết sau khi Luật có hiệu lực để làm cơ sở cho việc bỏ phiếu tín nhiệm trong kỳ họp Quốc hội tới.

Các đại biểu cũng đề nghị xem xét, cân nhắc và đánh giá kỹ lại nguyên nhân, nhất là nguyên nhân khách quan; yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan cấp dưới để xảy ra chậm trễ trong việc thi hành, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; đồng thời khẩn trương hoàn tất việc rà soát các quy định của pháp luật có liên quan để đề xuất đưa vào Chương trình sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới 17 dự án thuộc danh mục ban hành để thi hành Hiến pháp cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Phát biểu tại Phiên họp, Phó Chủ tịch QH Ưông Chu Lưu nêu rõ, tại Kỳ họp thứ Sáu tới, Chính phủ sẽ trình QH nhiều báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật... TANDTC, VKSNDTC cũng có báo cáo về các hoạt động xét xử, kiểm sát công tác tố tụng. Do vậy, báo cáo của Chính phủ nên đưa ra đánh giá khái quát về tác động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh thông qua công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật. Sau đó, cần tập trung thể hiện, phân tích, đánh giá về tình hình triển khai thực hiện các yêu cầu, mục tiêu được Nghị quyết 67/2013 của QH và Nghị quyết số 718/2014 của UBTVQH đưa ra.

Trong đó, Nghị quyết 718/2014 xác định tổ chức thi hành Hiến pháp nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài về Hiến pháp, ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành và bảo vệ Hiến pháp, pháp luật. Bảo đảm các quy định của Hiến pháp được tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo động lực thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

“Khi tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp phải xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan”. Nhấn mạnh yêu cầu này của Nghị quyết 718/2014 của UBTVQH, Phó Chủ tịch QH đề nghị, báo cáo của Chính phủ cần làm rõ những chuyển biến, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục tồn tại cụ thể trong công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh và xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết.

Nguồn: congly.vn

ĐẠI BIỂU TRANH LUẬN CÓ NÊN MỞ RỘNG DIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN

Mở rộng diện kê khai tài sản gồm bố mẹ, con thành niên của cán bộ là mấu chốt để kiểm soát, phòng chống tham nhũng.

Đề xuất sĩ quan công an, quân đội phải kê khai tài sản

Phiên thảo luận góp ý dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi tại Ủy ban Thường vụ Quốc hội sáng ngày 6/9 diễn ra sôi nổi với nhiều ý kiến tranh luận người thân cán bộ có buộc phải kê khai tài sản.

Nhiều người tham nhũng tẩu tán tài sản cho người thân

Đại biểu Đinh Duy Vượt nói, mở rộng đối tượng kê khai “là mấu chốt để kiểm soát tài sản”. Nếu quy định cán bộ chỉ phải kê khai tài sản của bản thân, vợ (hoặc chồng) và con chưa thành niên là quá hẹp. “Phạm vi kê khai chưa thực sự xoáy vào tầng băng chìm, hang ổ tham nhũng, tài sản tham nhũng. Nhân dân vẫn hoài nghi, tâm tư về tiến trình diệt giặc nội xâm này”, ông Vượt thẳng thắn.

Ông Vượt chỉ rõ những lý do phải kê khai tài sản cha, mẹ, con thành niên, ông, bà nội của cán bộ. Ở nhiều tỉnh thành, nhân dân đều biết, bố mẹ, ông bà của cán bộ bỗng dưng sở hữu nhiều dự án, tài sản chục tỷ, biệt phủ, xe sang. Thậm chí có những thái tử, phò mã, cậu ấm, cô chiêu rất trẻ nhưng đã có dự án lớn, bất chấp và thách thức dư luận.

Nhiều án tham nhũng tài sản được tâu tán cho bố, mẹ, người thân đứng tên như vụ Huyền Như, Giang Kim Đạt, Trịnh Xuân Thanh... “Đây là một trong những nguyên nhân mà cơ quan tư pháp dù rất cố gắng, quyết liệt, tỷ lệ thu hồi tiền tham nhũng rất thấp”, ông Vượt nói và cho rằng tài sản tham nhũng không tự nhiên mất đi mà từ người này sang người khác, dạng này sang dạng khác, biến hóa ẩn mình như ma trận và cuối cùng vẫn đổ về túi cán bộ.

Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng thấp cũng bởi cán bộ có tư tưởng “hy sinh đời bố, củng cố đời con”. Vậy nên, theo ý kiến nhân dân thì cha mẹ, ông bà, vợ chồng, con cái ruột thịt... của cán bộ đều phải kê khai tài sản. “Nếu lo ngại ảnh hưởng quyền công dân thì không đánh vào gốc rễ tham nhũng được”, ông Vượt giải thích.

Đại biểu Phan Văn Hòa cũng đồng tình mở rộng đối tượng kê khai tài sản là cha mẹ, con vị thành niên của cán bộ giữ chức vụ quan trọng trong cơ quan Đảng, nhà nước. Bởi thời gian qua, thân nhân những người tham nhũng có tài sản kếch xù mà nhà nước không thu hồi được. “Người thân cán bộ đã đăng ký đứng tên hết từ đất đai, nhà cửa, nên dù cán bộ đi tù cũng không còn gì để thu hồi”, ông nói.

Đại biểu Mai Sỹ Diển cho rằng không buộc người thân cán bộ kê khai tài sản sẽ là “lỗ hổng lớn trong dự luật”.

Khó mở rộng đối tượng kê khai

Trái với ý kiến trên, đại biểu Trần Văn Mão lo ngại, nếu mở rộng đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản thì số lượng quá lớn, vượt khả năng của cơ quan kiểm soát. Vì vậy, đề xuất trên khó khả thi, rơi vào hình thức, lãng phí.

Biết thực trạng cán bộ chuyển tài sản cho người thân khiến dư luận băn khoăn, nhưng đại biểu Nguyễn Tiến Sinh cho rằng quy định như trong dự thảo là hợp lý. Bởi nếu mở rộng đối tượng kê khai tài sản thì phải đáp ứng được yêu cầu có khả thi không? Có phù hợp quy định pháp luật hay không? “Tôi băn khoăn nhất là có phù hợp quy định pháp luật hay không?”, ông Sinh chia sẻ.

Ông lấy dẫn chứng, bố mẹ ở quê, con cái đi công tác thì làm sao biết tài sản tăng thêm hay giảm đi? “Đặc biệt, nếu cơ quan kiểm soát tài sản khởi kiện ra tòa thì có thu hồi được tài sản của người thân cán bộ tham nhũng không? Bởi đó là tài sản của công dân”, ông Sinh tranh luận.

Thậm chí, ông Sinh cho rằng nếu kiện ra tòa để thu hồi tài sản của bố, mẹ, con cán bộ “là điều hết sức vô duyên, không đúng quy định của Hiến pháp”.

Chung góc nhìn này, đại biểu Tô Văn Tám nói, đúng là có trường hợp con cán bộ chưa làm gì đã sở hữu khối tài sản khổng lồ. “Nhưng mở rộng ra các đối tượng này phải kê khai thì có khả thi không? Nếu không thì lại rơi vào hình thức”, ông Tám nhận định.

Ông đề nghị dự thảo lần này tạm thời chưa mở rộng diện kê khai để tiếp tục hoàn thiện thêm.

Nguồn: vnepress.net

ĐỀ XUẤT MỚI VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Bộ Nội vụ đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Theo đó, dự thảo sửa đổi quy định về “điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới” như sau: Trong trường hợp do yêu cầu đô thị hóa, mật độ dân cư tập trung cao ở các đô thị lớn hoặc do di dân tự do gây khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền cấp xã và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố phải thành lập thôn, tổ dân phố thì việc thành lập thôn mới, tổ dân phố mới phải bảo đảm các điều kiện dưới đây:

Về quy mô số hộ gia đình, đối với thôn ở xã: Thôn ở xã thuộc các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc có không dưới 150 hộ gia đình; thôn ở xã thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Hồng có không dưới 300 hộ gia đình; thôn ở xã thuộc các tỉnh miền Trung có không dưới 250 hộ gia đình; thôn ở xã thuộc các tỉnh miền Nam có không dưới 350 hộ gia đình; thôn ở xã thuộc các tỉnh Tây Nguyên có không dưới 200 hộ gia đình; thôn ở đơn vị hành chính cấp xã được công nhận là xã miền núi vùng cao trên cả nước có không dưới 100 hộ gia đình; thôn ở xã biên giới, hải đảo có không dưới 100 hộ gia đình.

Đối với tổ dân phố ở phường, thị trấn: Tổ dân phố ở phường, thị trấn thuộc các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc có không dưới 200 hộ gia đình; tổ dân phố ở phường, thị trấn thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Hồng có không dưới 350 hộ gia đình (Riêng thành phố Hà Nội có không dưới 450 hộ gia đình); tổ dân phố ở phường, thị trấn thuộc các tỉnh miền Trung có không dưới 300 hộ gia đình; tổ dân phố ở phường, thị trấn thuộc các tỉnh miền Nam có không dưới 400 hộ gia đình (Riêng thành phố Hồ Chí Minh có không dưới 450 hộ gia đình); tổ dân phố ở phường, thị trấn thuộc các tỉnh Tây Nguyên có không dưới 250 hộ gia đình; tổ dân phố ở đơn vị hành chính cấp xã được công nhận là xã miền núi, vùng cao trên cả nước có không dưới 150 hộ gia đình; tổ dân phố ở phường, thị trấn biên giới, hải đảo có không dưới 150 hộ gia đình.

Về các điều kiện khác: Thôn và tổ dân phố cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

Trường hợp các thôn, tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân hoặc do di dân ở vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn đòi hỏi phải thành lập các thôn, tổ dân phố mới thì quy mô thôn có không dưới 50 hộ gia đình, tổ dân phố có không dưới 100 hộ gia đình.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẦN MÔ HÌNH THỐNG NHẤT KHI SÁP NHẬP TRUNG TÂM DÂN SỐ VÀO TRUNG TÂM Y TẾ

Nhiều địa phương đang tiến hành sáp nhập trung tâm dân số (TTDS) vào trung tâm y tế (TTYT) thành TTYT đa chức năng. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối các đơn vị được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, việc sắp xếp này cũng đang khiến nhiều cán bộ làm công tác dân số băn khoăn, lo lắng, nhất là khi chưa có hướng dẫn cụ thể cũng như mô hình thống nhất.

Mặc dù chưa có hướng dẫn cụ thể chung trong cả nước khi sáp nhập TTDS vào TTYT, nhưng đến nay có khoảng 10 tỉnh, thành phố quyết định sáp nhập. Tuy nhiên, điều thấy rõ là mỗi tỉnh, thành phố đang sáp nhập theo cách khác nhau. Tỉnh Quảng Ninh đã sáp nhập nguyên trạng TTDS vào thành một phòng trong TTYT tuyến huyện; viên chức dân số xã về trạm y tế xã. Nhưng do chưa có hướng dẫn bổ nhiệm lãnh đạo phòng, do đó nguyên giám đốc và phó giám đốc TTDS vẫn chưa có chức danh để hoạt động tại phòng mới ở TTYT.

Tại Thái Bình, Phó Giám đốc Sở Y tế, Chi cục trưởng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) tỉnh Tô Hồng Quang cho biết: Toàn tỉnh sẽ thống nhất một mô hình đó là TTYT có ba phòng và năm khoa, trong đó có phòng dân số truyền thông giáo dục sức khỏe. Vì dân số là một mảng có tính đặc thù, nên ngành y tế tỉnh Thái Bình đã thống nhất sau khi sáp nhập giám đốc TTDS sẽ làm phó giám đốc TTYT. Các cán bộ, cộng tác viên dân số có nhiều băn khoăn và lo lắng khi sáp nhập vào với hệ thống y tế thì vị trí, công việc của nhiều cán bộ cũng có sự thay đổi. Tuy nhiên, việc giữ được nguyên trạng bộ máy làm công tác dân số và việc sáp nhập nêu trên sẽ giúp cho công tác y tế, dân số hỗ trợ nhau tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Hà Nội cũng đã có quyết định bàn giao nguyên trạng toàn bộ tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn tài chính TTDS về TTYT. Sở Nội vụ Hà Nội đã có văn bản quy định rõ giám đốc TTDS sẽ làm phó giám đốc TTYT, các phó giám đốc TTDS sẽ là trưởng, phó phòng DS-KHHGD. Hà Nội có một điểm khác các địa phương là giữ nguyên bộ máy dân số hoạt động ở tuyến xã.

Từ cách làm còn đang khác nhau giữa các địa phương, Chi cục trưởng DS-KHHGD tỉnh Bình Thuận Cao Đức Cường cho rằng cần có một mô hình cụ thể ở tuyến huyện. Công tác y tế thường thấy kết quả ngay trước mắt trong khi đó, công tác dân số phải năm, mười năm, thậm chí dài hơn mới có kết quả. Mặt khác, nếu giám đốc TTYT quan tâm đến công tác dân số thì mới phát triển mạnh được, nếu không sẽ khó hoàn thành nhiệm vụ vì công tác dân số hiện nay chuyển từ KHHGD sang dân số và phát triển với nhiều công việc mới. Giám đốc TTDS huyện Hưng Nguyên (Nghệ An) Nguyễn Kim Bảng cho rằng: Để hoạt động hiệu quả sau khi sáp nhập, phải tạo được vị thế rất rõ của công tác dân số trong bộ máy tổ chức của TTYT cấp huyện. Do đó, khi sáp nhập cần bố trí cho được giám đốc TTDS ít nhất là phó giám đốc TTYT phụ trách lĩnh vực dân số. Giám đốc TTDS huyện Đơn Dương (Lâm Đồng) Nguyễn Quang Trung đánh giá: Công tác dân số là việc làm khó. Để đạt được chỉ tiêu đề ra, cán bộ chuyên trách dân số không chỉ vận động một lần mà phải đi đến từng hộ dân, vận động người dân hai, ba lần, thậm chí nhiều hơn mới có kết quả. Mặt khác, khi sáp nhập dân số vào y tế, những cán bộ làm dân số có chuyên môn về y tế dễ bị sử dụng vào công việc của y tế, công tác dân số dễ bị chi phối, lơ là.

Trong khi còn nhiều băn khoăn cho mô hình tuyến huyện, thì một vài tỉnh đã chuẩn bị sáp nhập chi cục dân số thành một phòng của sở y tế. Điều này đã gây sự lo lắng rất lớn cho công tác dân số ở địa phương. Phó Vụ trưởng Tổ chức cán bộ (Bộ Y tế) Nguyễn Tuấn Hưng chia sẻ, chủ trương, quan điểm của Bộ Y tế không hề có yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố sáp nhập chi cục vào thành một phòng của sở y tế. Bộ Y tế đã có Công văn số 1619/BYT-TCCB ngày 26-3-2018 gửi UBND 63 tỉnh, thành phố trong đó đề nghị quan tâm chỉ đạo xây dựng đề án sớm kiện toàn, phê duyệt mô hình TTYT huyện đa chức năng gồm: Y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số.

Tại Hội nghị chuyên đề công tác DS - KHHGD được tổ chức mới đây, lãnh đạo Tổng cục DS - KHHGD đánh giá: năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị T.Ư 6, khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Theo đó, Nghị quyết số 21 nhấn mạnh, công tác dân số trong tình hình mới tiếp tục chuyển hướng chính sách, chiến lược, chuyển trọng tâm từ DS-KHHGD sang dân số và phát triển; giải quyết toàn diện các vấn đề dân số của đất nước cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số, để bảo đảm phát triển nhanh và bền vững đất nước... Cùng đó, ngành dân số cũng phải thực hiện việc tinh giản bộ máy; ngân sách cho công tác dân số thì ngày càng hạn hẹp, thậm chí có tỉnh không hỗ trợ kinh phí cho công tác này. Tổng cục trưởng DS-KHHGD Nguyễn Doãn Tú cho rằng, bối cảnh đó đặt ra những thách thức không nhỏ đối với đội ngũ làm công tác dân số từ Trung ương tới cơ sở. Báo cáo của các địa phương cho thấy, công tác dân số mới hoàn thành 4 trong số 6 chỉ tiêu cơ bản và 3 trong số 7 chỉ tiêu chuyên môn do Bộ Y tế giao. Bên cạnh đó các chỉ tiêu về số người mới sử dụng biện pháp tránh thai, số trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh, tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm còn thấp và khó đạt.

Làm thế nào để đạt được hiệu quả hoạt động sau khi sáp nhập đang là một câu hỏi lớn đối với những người làm công tác dân số ở cơ sở. Để đạt được những mục tiêu mà Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế đề ra, đòi hỏi bộ máy làm công tác dân số phải sớm ổn định, kiện toàn; đội ngũ cán bộ làm công tác dân số từ Trung ương đến cơ sở đoàn kết, tìm ra hướng giải quyết. Đồng thời, cũng không thể thiếu sự ủng hộ của các đơn vị thuộc Bộ Y tế, các ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương.

Nguồn: nhandan.com.vn

CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH SÁP NHẬP 4 TẠP CHÍ QUÂN ĐỘI

Ngày 6/9, tại Hà Nội, Bộ Tổng Tham mưu tổ chức Hội nghị Triển khai Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Tạp chí Quân sự Quốc phòng trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu và ra mắt số đầu tiên.

Tạp chí Quân sự Quốc phòng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 tạp chí: Tạp chí Quân huấn (Cục Quân huấn), Tạp chí Nhà trường (Cục Nhà trường), Tạp chí Dân quân tự vệ và Giáo dục quốc phòng (Cục Dân quân tự vệ) và Tạp chí Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng quân sự (Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng).

Theo Quyết định số 2644/QĐ-BQP ngày 5/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tạp chí Quân sự Quốc phòng là cơ quan thông tin, lý luận quân sự, quốc phòng của Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, hoạt động theo Giấy phép hoạt động báo in số 322/GP-BTTTT, ngày 24/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; xuất bản mỗi tháng một kỳ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI ĐỀ XUẤT ĐƯỢC TĂNG THU NHẬP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TỐI ĐA 1,8 LẦN

Để tránh chảy máu chất xám, ông Trần Huy Sáng - Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội đề nghị Trung ương sớm cho phép thành phố thực hiện cơ chế đặc thù, điều chỉnh tăng thu nhập cán bộ, công chức, viên chức so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ tối đa 1,8 lần.

Sáng 6/9, ông Hoàng Trung Hải - Bí thư Thành ủy Hà Nội làm việc với Sở Nội vụ Hà Nội.

Báo cáo tại đây, ông Trần Huy Sáng - Giám đốc Sở Nội vụ đưa ra đề xuất Trung ương sớm cho phép Hà Nội thực hiện cơ chế đặc thù, điều chỉnh tăng thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ tối đa 1,8 lần.

Theo ông Sáng, việc tăng thu nhập như vậy cho cán bộ, công chức, viên chức Hà Nội nhằm đảm bảo tương xứng với năng suất lao động. Từ đó, khuyến khích, tạo động lực đội ngũ cán bộ thành phố đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, đồng thời thu hút nhân tài, tránh chảy máu chất xám...

Cùng vấn đề trên, ông Hà Minh Hải - Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội cho biết, hiện thành phố đã có văn bản gửi Bộ Tài chính báo cáo những vấn đề liên quan đến việc tăng thu nhập cán bộ, công chức, viên chức. Sở Tài chính đang rà soát kiến nghị cơ chế đặc thù liên quan đến tăng thu nhập cho cán bộ.

Theo Giám đốc Sở Tài chính, từ năm 2016, đơn vị này đã phối hợp với các sở ngành nghiên cứu cơ chế tăng lương cho cán bộ theo phương án làm việc theo cơ chế khoán định mức, đơn giá. “Cơ chế khoán chi hành chính giúp cho các đơn vị chủ động, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ. Đặc biệt, thu nhập trong năm 2017 cao hơn năm 2016”, ông Hải nói.

Hiện nay Sở Tài chính trình UBND TP Hà Nội tiếp tục có cơ chế khoán, qua đó khuyến khích các đơn vị chủ động trong biên chế và thu nhập. Ngoài ra, TP cũng đã báo cáo Bộ Tài chính và Bộ này dự kiến sửa Nghị định 63, trong đó có nội dung Hà Nội được quyền quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi tăng thu nhập tăng thêm cho công chức. Trong đó, bổ sung thêm nội dung mức thu nhập cho chuyên gia và nhà khoa học tài năng đặc biệt của TP do HĐND TP quy định.

Kết luận buổi làm việc, ông Hoàng Trung Hải - Bí thư Thành ủy Hà Nội dành thời gian nói về đề xuất Trung ương sớm cho phép Hà Nội thực hiện cơ chế đặc thù, điều chỉnh tăng thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ tối đa 1,8 lần.

Theo Bí thư Thành ủy Hà Nội việc tăng thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức của Hà Nội được thực hiện theo cơ chế điều chỉnh định mức và tiết kiệm chi phí hành chính.

“Trong Đề án chính quyền đô thị tới đây cũng đưa vào một loạt cơ chế giao tự chủ cho thành phố trong việc quyết định mức tiền lương cũng tương tự như thành phố Hồ Chí Minh”, ông Hải nói cho hay.

Nguồn: dantri.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH THU HÚT TÀI NĂNG ĐẶC BIỆT

UBND thành phố Hồ Chí Minh đã thống nhất về mặt chủ trương tờ trình của Sở Nội vụ về đề án chính sách thu hút, bồi dưỡng và phát triển người có tài năng.

Ngày 4/9, Văn phòng UBND thành phố Hồ Chí Minh cho biết UBND thành phố Hồ Chí Minh đã thống nhất về mặt chủ trương tờ trình của Sở Nội vụ về đề án chính sách thu hút, bồi dưỡng và phát triển người có tài năng đặc biệt ở các lĩnh vực khoa học - công nghệ, hoạch định chính sách, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao... làm việc trong cơ quan hành chính thành phố Hồ Chí Minh.

Tiêu chuẩn cụ thể về “tài năng đặc biệt” sẽ được xây dựng tùy theo từng vị trí, thông qua hội đồng tuyển chọn.

Khi được tuyển chọn, các cá nhân sẽ được thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ ban đầu 50 triệu đồng, hưởng chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí từ 20 - 30 triệu đồng/tháng, được xem xét bố trí nhà công vụ hoặc hỗ trợ kinh phí thuê nhà ở; được thưởng với mức tối đa 1 tỉ đồng/người khi có thành tựu về nghiên cứu khoa học được công nhận.

Tài giỏi mức nào mới được thành phố Hồ Chí Minh trải thảm đỏ, chi thưởng tiền tỉ?

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Trương Văn Lắm, hiện các cơ quan, đơn vị của thành phố đã đề xuất thu hút người có “tài năng đặc biệt” vào 57 vị trí với tổng số lượng tuyển chọn dự kiến 199 người (giai đoạn 2018 - 2020 là 88 người, giai đoạn 2020 - 2022 là 111 người).

Thời điểm cụ thể thực hiện chính sách này sẽ được xác định sau khi lấy ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh, ý kiến của Thường vụ Thành ủy và HĐND thành phố Hồ Chí Minh.

Nguồn: thanhnien.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THAY THẾ CÁN BỘ TƯ LỢI, LỢI DỤNG THẨM QUYỀN

Ngày 5/9, UBND thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành kế hoạch cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và tiếp tục triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố năm 2018 và những năm tiếp theo.

Theo đó, chương trình hành động của thành phố Hồ Chí Minh hướng đến góp phần đạt được mục tiêu của cả nước về xếp hạng môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh bằng mức trung bình của các nước ASEAN 4 (gồm các nền kinh tế: Singapore, Malaysia, Thái Lan và Philippines).

UBND thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu thủ trưởng sở, ban ngành và Chủ tịch UBND 24 quận, huyện trực thuộc thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ; chỉ đạo cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc thay đổi thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và thay thế cán bộ, công chức chần chừ trong cải cách thủ tục hành chính, tháo bỏ rào cản và tạo thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, hoặc có hành vi lạm dụng thẩm quyền, vị trí việc làm để tư lợi riêng.

Nguồn: thanhnien.vn

TỪ NGÀY 5/9, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ THAY ĐỔI KHUNG GIỜ LÀM VIỆC

Ngày 3/9 thông tin từ UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cho biết, vừa qua ông Phan Ngọc Thọ - Chủ tịch UBND tỉnh đã ký Công văn số 234/TB-UBND, Thông báo về việc thay đổi giờ làm việc trên địa bàn tỉnh này.

Quy định thời giờ làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã).

Công văn nêu cụ thể thời gian làm việc mới buổi sáng bắt đầu từ 07h30 – 11h30; buổi chiều từ 13h00 – 17h00.

Ngoài ra công văn còn cho biết các cơ quan, đơn vị tổ chức làm việc buổi sáng ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thì thời gian làm việc cũng bắt đầu làm việc từ 07h30 – 11h30.

Tuy nhiên thời giờ làm việc đối với cán bộ ,công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ sở giáo dục gồm các trường: Trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non; các cơ sở khám, chữa bệnh công lập của địa phương không thay đổi.

Công văn của chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị có văn bản thông báo thời giờ làm việc của đơn vị về UBND tỉnh, UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện để đảm bảo thống nhất trong công tác điều hành giao thông và quản lý trên địa bàn.

Theo đó, thời gian áp dụng giờ làm việc mới kể từ ngày 5/9.

Nguồn: phapluatplus.vn

TÂY NINH: THÍ ĐIỂM CHUYỂN GIAO CHỨC NĂNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO CCHC TỪ SỞ NỘI VỤ VỀ UBND TỈNH

Ngày 31/8/2018, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2201/QĐ-UBND về việc thực hiện thí điểm chuyển giao chức năng, nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp giúp UBND tỉnh về cải cách hành chính và Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh từ Sở Nội vụ về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đó những nội dung, nhiệm vụ, biên chế tham mưu về cải cách hành chính của Phòng Cải cách hành chính thuộc Sở Nội vụ được chuyển giao về Văn phòng UBND tỉnh bổ sung thêm nhiệm vụ cho Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, nội dung cụ thể như sau:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh theo các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ.

- Trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung, công việc của cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính.

- Trình Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá, tổng hợp chung kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, của Ủy ban nhân dân cấp huyện và của Ủy ban nhân dân cấp xã; xây dựng và thực hiện chế độ báo cáo về công tác cải cách hành chính theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực cải cách hành chính cho công chức chuyên trách cải cách hành chính ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Về biên chế, Sở Nội vụ chuyển 02 biên chế phòng cải cách hành chính Sở Nội vụ sang Văn phòng UBND tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của cải cách hành chính.

Trên cơ sở quyết định này, tới đây đề án cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Nội vụ: giải thể phòng cải cách hành chính; giải thể Chi cục văn thư lưu trữ; hợp nhất Phòng công chức - viên chức và Phòng tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ; nâng cấp Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ, chức năng quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ của Chi cục giao Văn phòng sở Nội vụ đảm nhận./.

Lê Hùng Việt – Phòng CCHC, Sở Nội vụ Tây Ninh

THỰC THI QUYỀN LỰC CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG ĐIỀU KIỆN NHẤT THỂ HOÁ

"Nhất thể hoá" hai chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp mới có chủ trương thực hiện từ Nghị quyết Trung 5 khoá IX nên còn nhiều vấn đề cần phải làm sáng tỏ, nhất là trình độ, năng lực và việc kiểm soát quyền lực của người đứng đầu.

Về "nhất thể hoá" hai chức danh bí thư cấp ủy hoặc phó bí thư cấp ủy (thường là phó bí thư thường trực) đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cùng cấp đã được thực hiện từ lâu. Về lý luận, hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, các kỳ họp đều diễn ra sau các kỳ họp thường kỳ của cấp ủy (1 năm 2 kỳ họp); mặt khác, cấp ủy và hội đồng nhân dân đều làm việc theo cơ chế tập thể. Việc "nhất thể hoá" hai chức danh này giúp cấp ủy nắm và lãnh đạo trực tiếp hội đồng nhân dân về các định hướng, chủ trương lớn của cấp ủy được đưa ra hội đồng nhân dân bàn nên chủ trương của cấp ủy, nghị quyết của hội đồng nhân dân đi vào thực tế nhanh và hiệu quả.

Còn "nhất thể hoá" hai chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp mới có chủ trương thực hiện từ Nghị quyết Trung 5 khoá IX nên còn nhiều vấn đề cần phải làm sáng tỏ, nhất là trình độ, năng lực và việc kiểm soát quyền lực của người đứng đầu.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn và nhằm tiếp tục hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới công tác cán bộ, một số tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện thí điểm chủ trương đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã (phường, thị trấn) từ rất sớm (xã Dân Chủ, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh, tháng 6/2000; xã Mỹ Khánh, Phường Bình Đức, xã Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, năm 2002...).

Đặc biệt, từ khi Hội nghị Trung ương 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở; để thực hiện Nghị quyết, Bộ Chính trị khoá X đã ban hành Thông báo số 223-TB/TW (ngày 24/02/2009), Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW (ngày 06/3/2009) về thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW nêu trên. Các địa phương đã chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ việc "nhất thể hoá" hai chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở một số xã, phường, thị trấn: các tỉnh ủy, thành ủy đã tổ chức hội nghị để nghiên cứu, quán triệt nội dung các văn bản; xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo của cấp mình và lựa chọn một số địa phương có đủ điều kiện để thực hiện thí điểm theo tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Đa số các địa phương triển khai thực hiện thí điểm từ tháng 4/2009. Nhiều tỉnh ủy, thành ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện thí điểm do đồng chí phó bí thư thường trực cấp ủy làm trưởng ban; thành lập các tổ công tác do đồng chí ủy viên ban thường vụ làm tổ trưởng, có đại diện lãnh

đạo và một số cán bộ, chuyên viên các ban xây dựng Đảng, một số cơ quan chuyên môn liên quan thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tham gia để giúp cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương thực hiện thí điểm trong quá trình triển khai thực hiện.

Đến cuối năm 2016 đã có 16 quận, huyện (04 quận, 12 huyện) thực hiện chủ trương đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân; 638 xã, phường, thị trấn thực hiện thí điểm đồng chí bí thư đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân. Vừa qua, một số xã, phường, thị trấn đã xin thôi mô hình này, chủ yếu là do cán bộ chưa đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp đã phát huy ưu điểm nổi bật như:

- Đã góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; vừa là người trực tiếp tiếp thu các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy cấp trên, vừa là người trực tiếp chỉ đạo ủy ban nhân dân, hệ thống chính trị ở cơ sở tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương. Vì vậy, các nhiệm vụ chính trị được thực hiện đồng bộ, linh hoạt, kịp thời hơn; tạo sự thống nhất, phù hợp giữa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy với chương trình hành động và việc triển khai tổ chức thực hiện của ủy ban nhân dân. Mô hình này đã tạo được sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giảm bớt khâu trung gian, đẩy nhanh việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ trọng tâm của cơ sở và giải quyết nhanh hơn các nhu cầu của nhân dân. Khi có vấn đề nảy sinh, bí thư đồng thời là chủ tịch quyết định xử lý và chịu trách nhiệm. Tạo điều kiện thực hiện tốt hơn nguyên tắc tập trung dân chủ nhờ cấp ủy viên, đảng ủy được cung cấp thông tin kịp thời, được đóng góp ý kiến, chất vấn trực tiếp với người đứng đầu cơ quan trong thực hiện các công việc ở cơ sở.

- Vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và ủy ban nhân dân tập trung vào một người, do vậy tạo sự thống nhất cao trong mọi hoạt động, bảo đảm mọi công việc, thông tin đến cấp ủy là đến ủy ban nhân dân, khắc phục tình trạng thiếu thống nhất giữa chủ trương lãnh đạo và tổ chức thực hiện, tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm giữa đồng chí bí thư cấp ủy và chủ tịch ủy ban nhân dân; khắc phục tình trạng thường xảy ra trên thực tế là ở một số nơi thường mất đoàn kết giữa đồng chí bí thư cấp ủy và đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; bớt công kênh, chòng chẹo về tổ chức, góp phần cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên...

- Góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đảng, giúp cấp ủy trực tiếp nhận thông tin về việc điều hành của ủy ban nhân dân được chính xác, kịp thời, tạo điều kiện để tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác, từng bước khắc phục hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm giữa cán bộ khối ủy ban nhân dân với cán bộ khối đảng, đoàn thể; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cấp phó. Nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng. Bí thư đồng thời là chủ tịch trực tiếp nhận, xử lý các thông tin, nắm bắt được dư

luận, tâm tư, kiến nghị, đề xuất, yêu cầu của dân qua nhiều kênh thông tin. Bí thư có nhiều thông tin về mọi mặt của đời sống ở địa phương, có thực quyền hơn, quyền lực tập trung thống nhất. Từ đó, nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, nhất là với ủy ban nhân dân cùng cấp.

- Cán bộ cơ sở buộc phải nâng cao trình độ, năng lực công tác, tinh thần tập thể và trách nhiệm. Vì người đứng đầu đảm nhiệm 2 chức danh, khối lượng công việc lớn, trách nhiệm cao cần phải có cấp phó và đội ngũ cán bộ cơ sở thực sự có trình độ, tâm huyết. Người giúp việc cho bí thư - chủ tịch phải là người có năng lực để có thể tham mưu, giúp người đứng đầu nắm và xử lý tình huống đa dạng, phức tạp, toàn diện hàng ngày. Do đó, hầu hết bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân đã quyết tâm rèn luyện, phấn đấu và trưởng hành, nâng cao trình độ, năng lực, khả năng tư duy toàn diện, tính quyết đoán, tự chịu trách nhiệm trước tập thể; bộ máy gọn nhẹ, tinh giản biên chế, tiết kiệm được một phần ngân sách, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Góp phần cải cách hành chính trong Đảng, bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, việc thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp còn hạn chế, yếu kém chủ yếu sau:

- Một số cấp ủy và cán bộ chủ chốt ở các cấp chưa nhận thức sâu sắc chủ trương thực hiện thí điểm nên trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn chậm và thiếu kiên quyết.

- Năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở nhìn chung còn hạn chế so với yêu cầu; nguồn cán bộ có đủ năng lực, trình độ, khả năng đảm nhiệm được nhiệm vụ của hai chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp cơ sở không nhiều, chưa có quy hoạch cán bộ đồng thời giữ hai chức danh, vì vậy, việc lựa chọn cán bộ vào vị trí này gặp khó khăn. Một số xã, phường, thị trấn sau khi thực hiện thí điểm, cán bộ không hoàn thành được nhiệm vụ, tín nhiệm thấp buộc phải báo cáo cấp trên xin dừng thí điểm.

- Một số nơi thực hiện thí điểm nhưng chưa kịp thời bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy; chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân một cách đồng bộ nên quá trình thực hiện nhiệm vụ nhiều đồng chí còn lúng túng.

- Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân thường phải giải quyết nhiều công việc cụ thể của chính quyền; phải tham gia nhiều cuộc họp do cấp ủy, ủy ban nhân dân cấp trên triệu tập, do vậy, thời gian chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện còn ít, dẫn đến có nơi xảy ra tình trạng quan liêu, bỏ sót việc, ảnh hưởng đến vai trò, chức năng lãnh đạo của cấp ủy. Một số nơi, xảy ra tình trạng những việc quan trọng của địa phương phải được cấp ủy thảo luận thống nhất trước khi thực hiện, nhưng không được đưa ra cấp ủy bàn bạc mà người đứng đầu đã tổ chức thực hiện.

- Chưa có cơ chế hữu hiệu, phù hợp và chưa thực hiện được việc giám sát và kiểm soát quyền lực khi thực hiện "nhất thể hoá" hai chức danh. Chính sách, chế độ đãi ngộ còn thấp chưa động viên, khuyến khích được cán bộ khi thực hiện "nhất thể hoá" hai chức danh.

- Một số nơi, đã xuất hiện tình trạng độc đoán, chuyên quyền và vi phạm nguyên tắc trong lãnh đạo, điều hành công việc. Khối lượng công việc nhiều, khó thực hiện hài hòa công tác Đảng và công việc chính quyền. Quỹ thời gian giải quyết công việc cụ thể chiếm phần lớn nên ít quan tâm dành cho việc suy nghĩ, đề xuất những chủ trương, kế hoạch lớn, để quan liêu, chưa tập trung thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo với trách nhiệm là người đứng đầu cấp uỷ và trong công tác kiểm tra, giám sát. Dễ dẫn tới độc đoán, mất dân chủ nếu bố trí cán bộ không phù hợp. Khi quyền lực tập trung trong tay một người sẽ dẫn tới chủ quan, tự mãn. Thực tế, không ít cán bộ chưa xác định rõ khi nào ở "vai bí thư" để giải quyết theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và khi nào ở "vai chủ tịch" để giải quyết theo nguyên tắc thủ trưởng quyết định. Nếu chọn người không đúng, không có quy chế làm việc rõ ràng và thực hiện không tốt dễ dẫn đến mất dân chủ, độc đoán gia tăng. Trong khi thiếu cán bộ có khả năng giữ cả hai chức vụ nói trên.

Để đánh giá về mô hình "nhất thể hoá" hai chức danh, nhất là bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cùng cấp, xin trích dẫn bài nói chuyện của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với Ban Thường vụ và cán bộ chủ chốt của tỉnh Quảng Ninh nhân dịp về thăm tỉnh trong năm 2016. Đồng chí đã lưu ý tỉnh không được chủ quan mà phải vừa làm vừa nghiên cứu, rà soát, rút kinh nghiệm, nhất là trong thực hiện "nhất thể hóa" hai chức danh phải có cơ chế kiểm soát quyền lực của người đứng đầu không được để phát sinh tiêu cực, hậu quả. "Đất nước đã thực hiện đổi mới kinh tế nên giờ phải thực hiện đổi mới hệ thống chính trị để bắt nhịp với nhau, xây dựng đất nước phát triển. Trung ương Đảng đồng ý chủ trương Quảng Ninh tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống chính trị từ việc thực hiện Nghị quyết 19 và Đề án 25 của tỉnh nhưng phải làm chắc chắn, thận trọng, bài bản. Trung ương Đảng tin tưởng Quảng Ninh sẽ làm được và đặt niềm tin ở Quảng Ninh". Hơn nữa, Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" (Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017) đã nêu rõ: "Cơ bản thực hiện mô hình bí thư đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện bí thư cấp uỷ là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện" (Còn tiếp)/.

Cao Văn Thống - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương

TS. Trần Duy Hưng - Phó Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu, Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

CÓ THẬT “9 NGƯỜI DÂN NUÔI 1 CÁN BỘ NHÀ NƯỚC”?

"9 người dân nuôi một cán bộ nhà nước" - một con số gây sững sốt. Tuy nhiên, có đến mức 9 người dân nuôi 1 cán bộ, công chức, viên chức?

Gần đây, báo chí dẫn số liệu cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của PGS.TS Phạm Duy Nghĩa, tính trên số dân cả nước thì trung bình 9 người dân nuôi 1 cán bộ nhà nước.

Một con số gây sững sốt. Vẫn biết, từ trước đến nay cả quan chức nhà nước lẫn người dân đều thống nhất biên chế nhà nước nhiều, người nhà nước thừa so với yêu cầu và do đó cần giảm mạnh biên chế. Tuy nhiên có đến mức 9 người dân nuôi 1 CBCCVC?

Không có số liệu thống nhất

Trước hết, phải khẳng định điều kỳ lạ từ hàng chục năm nay là không có số liệu thống nhất về đội ngũ CBCCVC.

Đó là do cách phân công trách nhiệm trong quản lý biên chế: mảng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội do Ban Tổ chức TƯ, mảng Quốc hội, trong đó có Tòa án và Viện KSNDTC do Ủy ban Thường vụ QH và mảng hành chính nhà nước do Bộ Nội vụ quản lý. Cả 3 cơ quan đều quyết về biên chế trong mảng của mình, cho nên lúc khớp lại các con số vênh nhau không nhỏ.

Giải pháp khắc phục cách quản lý này cũng đã được đặt ra là quy vào một đầu mối thống nhất, rồi có sự phân công cụ thể tiếp theo trong quản lý.

Không tính người trong DNNN, lực lượng vũ trang

Từ trước đến nay ta luôn không tính người lao động trong DNNN vào số liệu CBCCVC, trong khi đa phần các nước đều tính gộp vào số liệu người trong khu vực công. Cho nên khi so sánh với các nước, số liệu nước ta vẫn lợi thế hơn chút ít, đây là điểm cần lưu ý khi so sánh quốc tế.

Tương tự như vậy là không tính số lượng người đang làm việc trong lực lượng vũ trang, ở ta bao gồm chủ yếu là người trong Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Như vậy riêng việc không tính người làm việc trong DNNN và trong lực lượng vũ trang trong tổng số người nhà nước đã làm cho tỷ lệ CBCCVC/người dân ở nước ta nhỏ đi khá xa so với phần lớn các nước trên thế giới.

Theo PGS.TS Phạm Duy Nghĩa, số lượng người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước ước tính là 11 triệu người, trong đó ở cấp xóm, xã, phường là 1,3 triệu. Nếu số liệu đúng như vậy thì về đại thể, cứ bình quân 9 người Việt Nam phải nuôi 1 người làm việc, hưởng lương hoặc phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

Con số 11 triệu như nêu ra là tương đối chuẩn, nhưng sự nhầm lẫn ở đây chính là cho rằng cả 11 triệu người này là CBCCVC đang làm việc. Theo cơ cấu thì 11 triệu người này bao gồm:

CBCCVC đang làm việc trong cơ quan, tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan nhà nước từ trung ương đến cấp xã.

Người hoạt động trong lực lượng vũ trang.

Người về hưu.

Người hưởng các loại chính sách, chế độ của nhà nước như bà mẹ VN anh hùng, gia đình có công với cách mạng, người hưởng chế độ xã hội...

Riêng số CBCCVC đang làm việc hiện nay ở nước ta là khoảng hơn 3,6 triệu người, bao gồm:

Hành chính trung ương: 110.000 người, không kể 10.000 người hợp đồng theo ND 68.

Hành chính địa phương (tỉnh, huyện): 160.000, không kể 9.600 hợp đồng theo ND 68.

Cấp xã là 1.267.000 người (trong đó bao gồm 230.000 CBCC, cán bộ không chuyên trách cấp xã là 200.000 và cán bộ không chuyên trách cấp thôn, tổ dân phố là 837.000).

Biên chế sự nghiệp (chủ yếu là người làm việc trong các trường và bệnh viện công lập từ cấp xã lên đến trung ương): khoảng 2,1 triệu người (Theo báo cáo của đoàn giám sát QH khóa 14 số 08/BC-ĐGS ngày 12/10/2017; Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016).

Và nếu lấy 3,6 triệu này tính theo đầu dân số sẽ cho ra một tỷ lệ khiêm tốn hơn nhiều (26 người dân “nuôi” 1 cán bộ nhà nước, tất nhiên chưa tính người trong DNNN và lực lượng vũ trang).

"Dân nuôi cán bộ nhà nước"

Ta cũng như các nước trên thế giới đều cùng áp dụng nhiều chuẩn, nhiều công thức trên các lĩnh vực, ví dụ như bao nhiêu dân có một bác sỹ, giáo viên. Tương tự là tương quan công chức và người dân. Cái đáng suy nghĩ là ở ta quen dùng khái niệm theo hướng hơi tiêu cực, tức là bao nhiêu dân "nuôi" một công chức, trong khi đa phần các nước chỉ dùng khái niệm tỷ lệ công chức trên đầu dân. Vậy mấy ông CBCCVC đang được dân “nuôi” này làm gì:

Ra thể chế, chính sách, pháp luật;

Thực thi pháp luật;

Khám, chữa bệnh cho người dân;

Dạy dỗ học sinh học hành...

Còn có thể kể ra nhiều thứ đội ngũ này làm. Điểm quan trọng rút ra ở đây là xã hội không thể phát triển tốt mà không có bộ phận được “dân nuôi” này. Hãy xem đội ngũ được “dân nuôi” này đóng góp cho sự phát triển của quốc gia ra sao như ở Singapore, Nhật bản, Thụy Sĩ...

Và ngược lại khi đội ngũ này quá đông so với yêu cầu, hoạt động kém như ở ta hiện nay thì buộc người dân đặt ra yêu cầu phải tinh giản, giảm bớt.

Phải làm thế nào để CBCCVC phục vụ thực sự xã hội, người dân, làm thế nào để chất lượng dịch vụ công tốt hơn, làm thế nào để không còn hối lộ, tham nhũng trong đội ngũ CBCCVC. Đây lại là câu chuyện dài còn phải làm trong nhiều năm nữa.

Nguồn: vietnamnet.vn

“NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐỂ THAM NHŨNG PHẢI TỪ CHỨC ĐI CHỨ”

Tại Phiên họp toàn thể của UB Tư pháp thẩm tra báo cáo của Chính phủ về công tác phòng chống tham nhũng 2018, nhiều đại biểu nêu hàng loạt băn khoăn về việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng cũng như việc kê khai tài sản.

Quản lý không được thì phải chịu trách nhiệm

Ủy viên thường trực UB Tư pháp Lê Thị Thuỷ nhắc lại báo cáo của Chính phủ cho thấy có 29 người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra hành vi tham nhũng, thuộc 16 tỉnh.

“Vậy ngoài ra, còn bao nhiêu trường hợp nữa, đã bị xử lý hành chính hoặc hình sự nhưng người đứng đầu không bị sao? Có phải do họ đã làm tốt công tác phòng ngừa tham nhũng nhưng vẫn để xảy ra, tức là nằm ngoài trách nhiệm nên không bị xử lý?”, bà Thuỷ hỏi Tổng thanh tra Chính phủ (TTCP).

ĐB Vũ Trọng Kim cũng cho rằng, các vụ việc liên quan đến người đứng đầu rất nhiều, nhưng không được xử lý.

“Quản lý không được thì phải chịu trách nhiệm. Đúng ra, anh phải từ chức mới đúng, vì cơ quan anh sinh ra quá nhiều vấn đề phức tạp, phiền toái cho nhân dân”, ông Kim nói.

Theo ông, những trường hợp này “phải từ chức đi chứ, nhưng lại không từ chức”.

Về trách nhiệm, ông nhận xét không thấy rõ ràng biện pháp nào hành chính, biện pháp nào hình sự, biện pháp nào kinh tế.

Giải đáp, Tổng TTCP Lê Minh Khái dẫn điều 54 luật Phòng chống tham nhũng, điểm 5 có quy định miễn trừ trách nhiệm nếu người đứng đầu không thể biết được có hành vi tham nhũng và những người đứng đầu để xảy ra tham nhũng thì trực tiếp chịu trách nhiệm.

“Trong phần thống kê đánh giá, xử lý những vụ tham nhũng, trách nhiệm của chúng tôi là thống kê có 29 trường hợp. Về đánh giá tình hình, trong báo cáo TTCP tham mưu cho Thủ tướng ký thì cũng lác đác có đánh giá”, ông Khái giải thích.

Kê khai tài sản mà không xác minh thì vô nghĩa

Bà Thủy băn khoăn về con số hơn 1,1 triệu cán bộ công chức và có 44 người được xác minh kê khai tài sản, trong đó có 6 người vi phạm.

“Chúng tôi thấy số vi phạm khá lớn trong tổng số xác minh. Nhưng chúng tôi băn khoăn vì sao chỉ có 44/1,1 triệu người kê khai được xác minh”, bà Thủy nói.

Ông Nguyễn Bá Sơn, ủy viên UB Tư pháp cho rằng, lần khuất đằng sau các bản kê khai tài sản có rất nhiều vấn đề mà công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng cần quan tâm.

"Nếu cứ 10 vụ xác minh mà có 4 vụ sai phạm thì sẽ có bao nhiêu sai phạm trên tổng số hơn 1,1 triệu bản kê khai?", ông Sơn đặt vấn đề và cho rằng, việc xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập phải chủ động hơn.

ĐB Trương Trọng Nghĩa, ủy viên UB Tư pháp thì cho rằng, công tác xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập cần phải coi như việc làm tự nhiên và cần phải phân loại, phân cấp.

"Chẳng hạn, giám đốc sở phải là người xác minh cán bộ, thuộc cấp của mình, còn giám đốc sở thì UBND xác minh... Như thế, việc xác minh sẽ là một quy trình tự động và chỉ coi đây như là một việc bình thường", ông Nghĩa đề xuất.

Theo ông, nếu kê khai tài sản mà không xác minh thì vô nghĩa còn nếu để thanh tra làm hết thì không có lực lượng.

Tổng Thanh tra Lê Minh Khái cho biết, điều 47 luật Phòng chống tham nhũng hiện hành quy định có 4 căn cứ.

“Trong hơn 1 triệu bản kê khai, khi có căn cứ thì xác minh 44 trường hợp, xử lý được 6 trường hợp. Nếu hiểu rằng, 6 trường hợp trong 44 bản kê khai, trong tổng thể để đánh đồng thì không đúng.

Vì khi có căn cứ như tố cáo, hay có dấu hiệu thì mới làm, còn không thì các cơ quan không làm”, Tổng thanh tra giải thích.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ CÔNG AN TINH GỌN ĐƯỢC, NƠI KHÁC CHẴNG CÓ CỐ NÓI KHÔNG

Chỗ được xem là khó và nhạy cảm trong sắp xếp tổ chức bộ máy như Bộ Công an đã làm được thì những nơi khác không có cơ gì để nói không.

Nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức Điều lệ, Ban Tổ chức TW Nguyễn Đức Hà chia sẻ với VietNamNet về việc Bộ Công an bỏ cấp tổng cục, sắp xếp lại bộ máy.

Ông có bình luận gì về việc Bộ Công an đã sắp xếp bộ máy theo hướng bỏ cấp tổng cục?

Nếu Bộ Công an sắp xếp lại theo mô hình mới thì có thể nói là rất quyết liệt, hiệu quả rất cao. Nhưng từ đó chúng ta thấy rằng, rõ ràng trong thời gian dài, tổ chức bộ máy của Bộ phình ra quá lớn và thực sự chông chéo về chức năng.

Thứ nhất là phình ra quá nhiều cấp trung gian, có đến 6 tổng cục. Như vậy dưới tổng cục có các cục, các vụ trực thuộc, là thêm 1 tầng nấc trung gian.

Thứ 2, bộ máy như vậy rất chia cắt. Cùng việc quản lý hồ sơ cán bộ trong Bộ Công an nhưng vừa có Cục Quản lý hồ sơ cảnh sát, lại có Cục Quản lý hồ sơ an ninh. Hay như Tổng cục An ninh, Tổng cục Cảnh sát và Tổng cục Tình báo đều có Cục Kỹ thuật. Đáng lẽ chỉ mua một cái máy thì lại phải mua 3 máy cho 3 tổng cục vừa tốn tiền, vừa tốn người sử dụng.

Từ năm 2011 cả nước chỉ có 21 tổng cục nhưng đến 2017, con số này là 42, tăng gấp đôi và rõ ràng tăng tầng nấc trung gian.

Cứ thêm 1 tổ chức là thêm 4 thứ: đình, điền, tiền, triệu. Tức là thêm người, thêm phòng ốc, thêm chi ngân sách và thêm con dấu, văn phòng, thủ quỹ, thủ kho...

Giờ Bộ Công an bỏ 6 tổng cục, giảm trên dưới 60 cục, giảm khoảng 300 phòng và gần như 20 Sở PCCC hợp nhất vào Công an tỉnh. Từ đó liên quan đến biên chế giảm nhiều như thế nào.

Theo ông, việc Bộ Công an mạnh dạn cắt bỏ cấp trung gian như vậy có ý nghĩa như thế nào trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết TƯ 6 về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực hiệu quả?

Với tinh thần quyết liệt như Bộ Công an, các cấp, các ngành đang thực hiện Nghị quyết TƯ 6 khá mạnh mẽ, đồng bộ cả TƯ và địa phương. Cả hệ thống tổ chức Đảng cũng phải giảm mạnh.

Trước mắt là thôi 3 Ban chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nam, Tây Nguyên. Đảng uỷ ngoài nước tới đây nhập với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao, thống nhất công tác Đảng ngoài nước với hoạt động đối ngoại.

Tất cả cơ quan đơn vị từ QH, Chính phủ đến các ngành, các ban đảng việc đầu tiên phải làm là rà soát lại chức năng nhiệm vụ của mình xem cái gì một việc chỉ một cơ quan chịu trách nhiệm chính. Nếu có việc, nhiều bên cùng làm thì phải tập trung vào một đầu mối để chức năng nhiệm vụ không còn chông chéo.

Thứ 2 là phải đảm bảo nguyên tắc 1 cơ quan tổ chức có thể làm nhiều việc nhưng 1 việc chỉ 1 cơ quan tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Sau đó tiến tới giảm mạnh cấp trung gian, làm mạnh cấp phó, giảm mạnh lãnh đạo, khắc phục chông chéo về chức năng nhiệm vụ.

Thời gian qua chỉ mới làm bước đầu thực hiện tinh gọn bộ máy mà nhiều cơ quan bộ ngành, địa phương đã giảm được nhiều tổ chức bên trong, một số tỉnh đã sáp nhập Sở GTVT, Sở Xây dựng...

Giảm phòng ốc, giảm lương, giảm xe

Theo ông, việc Bộ Công an bỏ 6 tổng cục, giảm 60 đơn vị cấp cục, giảm gần 300 đơn vị cấp phòng; sắp xếp 20 Sở Cảnh sát PCCC giảm hơn 500 đơn vị cấp phòng và gần 1.000 đơn vị cấp đội sẽ giảm được bao nhiêu biên chế, tiết kiệm ngân sách như thế nào?

Bây giờ chưa ai nói được con số tiết kiệm bao nhiêu triệu, bao nhiêu tỉ cả nhưng rõ ràng tổ chức bộ máy mới của Bộ Công an chắc chắn giảm rồi.

Ví dụ trước nay có 6 Tổng cục thì có 6 ông Tổng cục trưởng mà đã Tổng cục trưởng thì phải cấp trung tướng. Như vậy không còn 6 Trung tướng làm Tổng cục trưởng nữa. Ngoài ra, mỗi tổng cục còn có các tổng cục phó, nếu không còn tổng cục nữa thì các tổng cục phó này cũng không còn nữa.

Kéo theo đó là giảm phòng ốc, giảm lương, giảm xe... 3 cục còn 1 cục thì chỉ cần 1 phòng cục trưởng. Đây là những cái giảm mà ta có thể thấy rõ.

Phải nói là việc bỏ cấp tổng cục vừa qua cho thấy sự vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt của Bộ Công an trong thực hiện Nghị quyết TƯ 6. Chỗ được xem là khó và nhạy cảm như thế đã làm được thì những cơ quan khác, bộ ngành, địa phương khác không có cơ gì để nói không làm được.

Nguồn: vietnamnet.vn

3 QUAN CHỨC THANH HÓA ĐI MỸ: ĐỀ XUẤT 1,7 TỶ ĐỒNG, ĐƯỢC PHÊ DUYỆT 688 TRIỆU ĐỒNG

UBND tỉnh Thanh Hóa đã có quyết định phê duyệt kinh phí cho 3 quan chức tỉnh này đi Mỹ, theo đó số tiền được duyệt là 688 triệu đồng, giảm hơn một nửa so với đề xuất 1,732 tỉ đồng trong tờ trình trước đó của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch.

Chiều ngày 6/9, ông Lê Anh Tuấn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, đã ký quyết định số 3370/QĐ-UB, phê duyệt kinh phí tổ chức đoàn công tác của tỉnh Thanh Hóa tham gia chương trình quảng bá địa phương Việt Nam tại Mỹ.

Theo quyết định này, số tiền được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý phê duyệt theo tờ trình của Sở Tài chính là 688 triệu đồng, giảm rất mạnh so với đề xuất hơn 1,7 tỉ đồng. Nguồn kinh phí được lấy từ nguồn kinh phí hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư và thương mại trong dự toán ngân sách năm 2018.

Như vậy, số tiền được duyệt thấp hơn nhiều so với con số hơn 1,7 tỉ đồng mà Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa đã trình trước đó.

Trao đổi với Báo Người Lao Động về kết quả thẩm định thấp hơn nhiều so với tờ trình, ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa, cho biết đây là chuyến đi cùng đoàn các tỉnh, thành khác nên một số cuộc tọa đàm làm riêng thì tỉnh thống nhất bỏ, các mục như thuê phiên dịch tiếng Anh, quà tặng phẩm, kinh phí làm tài liệu, phòng nghỉ từ 3 xuống còn 2 phòng... cũng không được duyệt nên kinh phí được duyệt mới thấp đi.

Trước đó, theo tờ trình kèm theo phụ lục ngày 28/8 được Trung tâm Xúc tiến đầu tư gửi UBND tỉnh Thanh Hóa, chuyến đi bắt đầu từ ngày 8/9 đến ngày 19/9; đoàn có 3 người gồm 1 trưởng đoàn và 2 thành viên. Chương trình mà tỉnh Thanh Hóa thực hiện xúc tiến, quảng bá trên đất nước Mỹ được thực hiện tại 2 địa phương là Los Angeles và Hawaii. Tổng kinh phí dự toán cho toàn bộ chuyến đi là gần 1 tỉ 732 triệu đồng.

Bảng kê các chương trình đi cho thấy tổng số tiền cho 3 người đi hết gần 1,5 tỉ đồng, số tiền còn lại là kinh phí in tài liệu và quà tặng phẩm. Cụ thể, tiền thuê phòng nghỉ: 398 triệu đồng (3 người ở 3 phòng; tại Los Angeles giá phòng là 450 USD/phòng, Hawaii là 840 USD/phòng); tiền thuê phương tiện đi lại 359,424 triệu đồng; chi các buổi làm việc 370,773 triệu đồng; thuê phiên dịch tiếng Anh gần 108 triệu đồng...

Ông Phạm Đức Trí, Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa, cho biết chuyến đi Mỹ công tác đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý và có kế hoạch trong hoạt động đối ngoại của tỉnh trong năm 2018, mục đích của chuyến đi là quảng bá tiềm năng, thế mạnh của Thanh Hóa tới nước bạn, qua đó thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa phương.

Nguồn: nld.com.vn

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 9/2018

Chế độ hỗ trợ người có công với cách mạng đang định cư ở nước ngoài; văn bản điện tử phải được gửi ngay trong ngày ký ban hành; Hiệu trưởng trường phổ thông phải đáp ứng 5 tiêu chuẩn;... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 9/2018.

Chế độ hỗ trợ người có công với cách mạng đang định cư ở nước ngoài

Nghị định 102/2018/NĐ-CP của Chính phủ, ban hành ngày 20/07/2018 quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài có hiệu lực từ ngày 05/09/2018.

Sửa đổi điều kiện chung để được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

Có hiệu lực từ ngày 15/09/2018, Nghị định 100/2018/NĐ-CP của Chính phủ, ban hành ngày 16/07/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định điều kiện chung để được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Cụ thể, cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề khi đáp ứng các điều kiện sau:

1- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau: Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 7 năm trở lên; hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 4 năm trở lên (quy định cũ là 5 năm trở lên); hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 2 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học (quy định cũ là 3 năm trở lên); từ 3 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp chuyên nghiệp (quy định cũ là 5 năm trở lên).

3- Đạt yêu cầu sát hạch về kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề.

Văn bản điện tử phải được gửi ngay trong ngày ký ban hành

Theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước có hiệu lực thi hành từ 6/9/2018, văn bản điện tử phải được gửi ngay trong ngày văn bản đó ký ban hành, chậm nhất là trong buổi sáng của ngày làm việc tiếp theo. Văn bản điện tử đến sau khi được tiếp nhận, nếu bảo đảm giá trị pháp lý phải được xử lý kịp thời, không phải chờ văn bản giấy (nếu có).

Trường hợp văn bản điện tử thuộc loại khẩn phải được đặt ở chế độ ưu tiên, ghi rõ mức độ khẩn, gửi ngay sau khi đã ký số và phải được trình, chuyển giao xử lý ngay sau khi tiếp nhận.

Hiệu trưởng trường phổ thông phải đáp ứng 5 tiêu chuẩn

Theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông có hiệu lực thi hành từ 4/9/2018, hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông phải đáp ứng 5 tiêu chuẩn gồm: 1- Phẩm chất nghề nghiệp; 2- Quản trị nhà trường; 3- Xây dựng môi trường giáo dục; 4- Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội; 5- Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Về quy trình đánh giá, Thông tư nêu rõ: Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng; Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng.

Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của hiệu trưởng, ý kiến của giáo viên, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

Hiệu trưởng tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học.

Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp đánh giá hiệu trưởng theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan quản lý cấp trên quyết định rút ngắn chu kỳ đánh giá.

Trường đại học công khai cam kết chất lượng giáo dục trên trang TTĐT

Theo Thông tư 15/2018/TT-BGDĐT ngày 27/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm, có hiệu lực từ 11/9/2018, thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học bao gồm: Nhóm thông tin công khai cam kết chất lượng giáo dục

và chất lượng giáo dục thực tế; nhóm thông tin công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; nhóm thông tin công khai thu chi tài chính..

Nguồn: baochinhphu.vn

CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tính giảm biên chế (Nghị định số 108/2014/NĐ-CP).

Theo đó, một số điều tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP được sửa đổi như sau:

Về quản lý và sử dụng số biên chế đã thực hiện tinh giản (Điều 5) được sửa đổi thành “Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng tối đa 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật để tuyển dụng mới công chức, viên chức và lao động hợp đồng, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định của Đảng và của pháp luật. Trường hợp Bộ, ngành, địa phương được thành lập tổ chức mới hoặc được cấp có thẩm quyền giao thêm chức năng, nhiệm vụ, thì Bộ, ngành, địa phương tự cân đối trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao”.

Về các trường hợp tinh giản biên chế quy định tại điểm c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau: “c) Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý. d) Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý. đ) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm

khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý. e) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý. g) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật hoặc trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý”.

Nghị định số 113/2018/NĐ-CP bổ sung điểm h khoản 1 Điều 6 “Cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý”.

Khoản 5 Điều 6 được sửa đổi thành “Những người là cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia quản lý hoặc đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước mà dôi dư do cơ cấu lại doanh nghiệp đó”.

Khoản 7 Điều 6 cũng được bổ sung thành “Những người đã là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền điều động sang công tác tại các hội được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm đ, e, g khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Đối với chính sách về hưu trước tuổi tại điểm b Khoản 1 Điều 8 sửa đổi thành “Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định về tuổi tối thiểu tại điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội”.

Đối với khoản 2 Điều 8 cũng được sửa đổi thành “Đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định này nếu đủ 55 tuổi đến đủ 58 tuổi đối với nam, đủ 50 tuổi đến đủ 53 tuổi đối

với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và chế độ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều này và được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội”.

Về cách tính trợ cấp quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều 12 được bổ sung thành: “4. Thời điểm được dùng làm căn cứ để tính đủ tuổi đời hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh của đối tượng, trường hợp trong hồ sơ của đối tượng không ghi rõ ngày, tháng sinh trong năm thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh của đối tượng. 5. Thời gian để tính trợ cấp là thời gian làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các hội được tính hưởng bảo hiểm xã hội và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo sổ bảo hiểm xã hội của mỗi người), nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ. Nếu thời gian tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc dưới 3 tháng thì không tính; từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng tính là 1/2 năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn 1 năm. 6. Khi thực hiện tinh giản biên chế không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, người đã hưởng chính sách tinh giản biên chế và cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp người đó có trách nhiệm: a) Người đã hưởng chính sách tinh giản biên chế phải hoàn trả số tiền đã thực nhận khi thực hiện chính sách, chế độ tinh giản biên chế theo quy định. Trường hợp người đó đã mất trong thời gian nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì sẽ không phải hoàn trả kinh phí đã nhận, số kinh phí này sẽ do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp người đó sử dụng kinh phí thường xuyên để thanh toán, ngành sách nhà nước không bổ sung kinh phí. b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp người thực hiện tinh giản biên chế có trách nhiệm: thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội dừng thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội cho người thực hiện tinh giản biên chế không đúng quy định; chuyển cho cơ quan bảo hiểm xã hội số kinh phí đã chi trả cho người thực hiện tinh giản biên chế trong thời gian hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế); chi trả cho người thực hiện tinh giản biên chế số tiền chênh lệch giữa chế độ người đó được hưởng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức với chế độ người đó đã hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; thanh toán cho các tổ chức liên quan các chế độ cán bộ,

công chức, viên chức được hưởng theo quy định; chịu trách nhiệm thu hồi tiền hưởng chế độ, chính sách tinh giản biên chế đã cấp cho cán bộ, công chức, viên chức”.

Về Nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế quy định tại Điều 13 được bổ sung thêm khoản 5, khoản 6 như sau: “5. Căn cứ Đề án tinh giản biên chế của Bộ, ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm hiện hành và kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm kế hoạch, các Bộ, ngành xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm kế hoạch, tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp có thẩm quyền bố trí, giao dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trong dự toán hàng năm của các Bộ, ngành. 6. Căn cứ Đề án tinh giản biên chế của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm hiện hành và kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm kế hoạch, các địa phương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm kế hoạch, tổng hợp chung vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm”.

Về tình tự thực hiện tinh giản biên chế quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 14 cũng được sửa đổi, bổ sung thành: “c) Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và sử dụng chi ngân sách thường xuyên hàng năm để thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế. d) Định kỳ 02 lần/năm (06 tháng/1 lần), tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế, bao gồm danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương mình gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra theo quy định”.

Tại khoản 3, 4 Điều 14 cũng được sửa đổi thành: “3. Bộ Nội vụ kiểm tra đối tượng tinh giản biên chế trên cơ sở báo cáo kết quả tinh giản biên chế do Bộ, ngành, địa phương gửi đến và có ý kiến gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ kiểm tra, quyết toán kinh phí đã thực hiện tinh giản biên chế. 4. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính kiểm tra về việc tính toán chế độ chính sách, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương để xử lý kinh phí theo quy định.

Ngoài ra, Nghị định này cũng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP như: sửa đổi Điều 16; sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 18; sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 19; sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 20; sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 21; bổ sung khoản 4 Điều 23.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương:

Ban Bí thư quyết định đồng chí Lại Xuân Lâm, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Bộ Khoa học và Công nghệ:

Ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2018.

* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Ông Vương Duy Biên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2018.

* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Ông Vũ Văn Tám, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2018.

* Bộ Y tế:

Giáo sư- Tiến sỹ Lê Quang Cường, Thứ trưởng Bộ Y tế, được kéo dài thời gian công tác sau khi hết tuổi làm công tác quản lý kể từ ngày 1/9/2018, để làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Y Hà Nội theo Nghị định 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ.

* Thành phố Hà Nội:

Thiếu tướng Hoàng Quốc Định, Giám đốc Cảnh sát PCCC thành phố Hà Nội được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an thành phố Hà Nội.

Đại tá Nguyễn Tuấn Anh; Đại tá Nguyễn Văn Sơn, Phó Giám đốc Cảnh sát PCCC thành phố Hà Nội được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an thành phố Hà Nội.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Bổ nhiệm 4 lãnh đạo chỉ huy Ban Giám đốc Cảnh sát PCCC sang nhận nhiệm vụ Phó Giám đốc Công an thành phố (gồm các đồng chí: Đại tá Nguyễn Thanh Hương, Đại tá Dương Văn Phóng, Đại tá Đoàn Văn Chón và Đại tá Nguyễn Văn Băng).

* Thành phố Hải Phòng:

Đại tá Nguyễn Bình Kiên; Đại tá Mai Xuân Thắng; Đại tá Phạm Việt Dũng - nguyên Phó Giám đốc Cảnh sát PCCC thành phố Hải Phòng) được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Thiếu tướng Vũ Xuân Viên, Cục trưởng Cục Tham mưu Cảnh sát (Bộ Công an) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng từ ngày 1/9/2018.

Đại tá Lê Văn Tam, Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng được Bộ Công an quyết định cho nghỉ công tác từ ngày 1/9/2018, chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Điều động 2 Phó Giám đốc Cảnh sát PCCC là Đại tá Vũ Văn Thành và Đại tá Phạm Công Long sang nhận công tác, giữ chức vụ Phó giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định chuẩn y Phó Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh nhiệm kỳ 2015-2020 đối với đồng chí Kim Ngọc Thái, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh.

Nguồn: baohinhphu.vn